

## TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ điểm h, khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015, HĐND tỉnh có thẩm quyền “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.*”

Hiện nay, chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm được thực hiện theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; theo đó tại khoản 3 Điều 2 quy định: “*Hàng năm, tùy vào khả năng tăng thu ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh mức hỗ trợ và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.*”

Năm 2023, tại công văn số 521/HĐND-VP ngày 06/12/2022 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc điều chỉnh tăng mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2023.

Năm 2024, tại Thông báo số 76/TB-HĐND ngày 28/11/2023 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc điều chỉnh tăng mức hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán năm 2024; đồng

thời đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của Nghị quyết cũng như đảm bảo đúng, đầy đủ đối tượng hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. (thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm).

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

- Thể hiện sự quan tâm, động viên khích lệ tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng chính sách.

- Rà soát, điều chỉnh các đối tượng được hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm để đảm bảo đủ và đúng đối tượng.

- Đảm bảo cơ sở thực hiện mức chi chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm cho năm 2025 trở đi bằng mức chi đã áp dụng năm 2024.

- Bổ sung thêm chế độ hỗ trợ 03 ngày lễ, Tết gồm ngày Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày giải phóng Miền Nam 30/4, Tết Dương lịch hàng năm.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Để đảm bảo tính ổn định, lâu dài của Nghị quyết cũng như đảm bảo đúng, đầy đủ đối tượng được hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Nghị quyết xây dựng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**2. Đối tượng áp dụng:** Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

#### **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ngày 22/11/2024, Thường trực HĐND tỉnh có công văn số 681/HĐND- VP thống nhất với đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo trình tự, thủ tục rút gọn. Theo đó, UBND tỉnh có công văn số 13328/UBND-KT ngày 22/11/2024 giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Tài chính đã có công văn số 5967/STC-TCHCSN ngày 22/11/2024 lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đến thời điểm tổng hợp có 30/34 ý kiến thống nhất bằng văn bản, 04/34 có ý kiến góp ý và không có ý kiến góp ý từ Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 303/BC-STP ngày 27/11/2024 thẩm định để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

#### **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

a) Về đối tượng: UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết cơ bản kế thừa đối tượng theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời rà soát sửa đổi, điều chỉnh tên gọi một số đối tượng cho phù hợp quy định hiện hành, bổ sung thêm nhóm đối tượng là “nhân viên Y tế thôn, bản”; “dân quân thường trực ở xã, phường, thị trấn”.

Để tránh chi trùng đối tượng, bổ sung nội dung là “Trường hợp 01 người

*thuộc từ 02 đối tượng trở lên chỉ được hưởng 01 chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán theo mức hỗ trợ cao nhất quy định tại Nghị quyết này.”*

(Chi tiết theo Phụ lục điều chỉnh đối tượng đính kèm)

b) Tăng mức hỗ trợ so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh để đảm bảo bằng mức đang hỗ trợ năm 2024.

b.1) Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động:

- Về hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 năm 2024: đề xuất tăng 100% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Về hỗ trợ nhân ngày Tết Nguyên đán năm 2024: đề xuất tăng 50% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh.

b.2) Đối với các đối tượng chính sách khác:

- Về hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 năm 2024: đề xuất tăng 100% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Về hỗ trợ nhân ngày Tết Nguyên đán năm 2024: đề xuất tăng 50% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh.

b.3) Riêng đối với chế độ hỗ trợ tiền ăn thêm 4 ngày Tết cho các đối tượng tại điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016: đề xuất tăng 100% so với mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND để đảm bảo suất ăn 100.000 đồng/người/ngày.

c) Bổ sung thêm chế độ hỗ trợ 03 ngày lễ, Tết gồm ngày Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày giải phóng Miền Nam 30/4, Tết Dương lịch hàng năm.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm số tiền 242,217 tỷ đồng (*làm tròn*), chênh lệch tăng so với Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh số tiền 148,647 tỷ đồng (*làm tròn*).

(Chi tiết theo phụ lục dự kiến kinh phí tăng thêm đính kèm).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:** Không

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC;
- Lưu: VT, TL, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**

**Phụ lục đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết**

**Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Kèm theo Tờ trình số 136/HO/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh)*

Stt	Đối tượng
<b>A</b>	<b>Đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động</b>
<b>1</b>	<b>Chế độ nhân dịp lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch</b>
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã); hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập
	- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tri thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn;
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị Trung ương quản lý có đóng góp trực tiếp cho địa phương
<b>2</b>	<b>Chế độ chi nhân dịp Tết Nguyên đán</b>
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã); hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ
	- Công nhân trực tiếp thu dọn rác làm việc ở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang
	- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; tri thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn
	- Dân quân trực chiến, dân quân thường trực ở xã, phường, thị trấn
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị Trung ương quản lý có đóng góp trực tiếp cho địa phương
<b>B</b>	<b>Đối tượng chế độ, chính sách khác</b>
<b>1</b>	<b>Chế độ nhân dịp lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch</b>
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng
	- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
	- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945
	- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
	- Thân nhân đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ
	- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả thương binh loại B) có tỷ lệ thương tật từ 21% trở lên, Bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% trở lên;
	- Người có công giúp đỡ cách mạng;
	- Thân nhân thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;
	- Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng
	- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng
	- Các đối tượng đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả
	- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
	- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
<b>2</b>	<b>Chế độ chi nhân dịp Tết Nguyên đán</b>
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng
	- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
	- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945

Stt	Đối tượng
	- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
	- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
	- Các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của tỉnh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
	- Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy 02 huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn
	- Đại diện gia đình là cha (mẹ), chồng (vợ) hoặc con trực tiếp thờ cúng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên từ trần;
	- Thân nhân đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ;
	- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả thương binh loại B) có tỷ lệ thương tật từ 21% trở lên, Bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% trở lên;
	- Người có công giúp đỡ cách mạng;
	- Thân nhân thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;
	- Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng
	- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng
	- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
	- Gia đình cơ sở cách mạng tiêu biểu, già yếu, đời sống khó khăn không thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng
	- Các đối tượng đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả
	- Cán bộ xã già yếu nghỉ việc (theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng).
	- Hội viên Hội Người mù
	- Hộ nghèo
	- Người có tuổi thọ từ 100 tuổi trở lên
	- Người khuyết tật thân kinh, tâm thần và người khuyết tật trí tuệ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng
	- Hỗ trợ quà tết cho trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS
	- Cộng tác viên công tác xã hội
	- Nhân viên Y tế thôn, bản
	- Hỗ trợ tiền ăn 4 ngày tết cho đối tượng xã hội đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tỉnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy; Làng trẻ em SOS Nha Trang; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn; Các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập.
3	<b>Chế độ thăm chúc Tết Nguyên đán động viên một số gia đình chính sách tiêu biểu, các cơ quan Trung ương, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh và Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tỉnh</b>

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỐI TƯỢNG PHÙ HỢP QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH**

*(Kèm theo Tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)*

Stt	Đối tượng theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh	Đối tượng đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi, điều chỉnh	
	- Những người thuộc nguồn quy hoạch dài hạn của tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh;	Bỏ đối tượng này, vì hiện nay tỉnh không còn đối tượng này theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
	- Hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế	Bỏ đối tượng này vì hiện nay theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: "không ký hợp đồng làm chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính và hợp đồng dịch vụ làm chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 9 của Nghị định này."
	- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ	Điều chỉnh tên gọi thành "hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập."
	- Khuyến nông viên, khuyến ngư viên	Bỏ đối tượng này vì các trạm khuyến nông đã sáp nhập về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên đã chuyển thành biên chế sự nghiệp
	- Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng lao động	Điều chỉnh tên gọi đối tượng để phù hợp quy định Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, thành "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến"
	- Người hoạt động cách mạng trước năm 1945	Điều chỉnh tên gọi đối tượng để phù hợp quy định Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, thành "Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945"
	- Cán bộ tiền khởi nghĩa	Điều chỉnh tên gọi đối tượng để phù hợp quy định Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, thành "Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945"
	- Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; đại diện thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	Bỏ từ "đại diện", điều chỉnh thành "Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng"
	- Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	Điều chỉnh tên gọi đối tượng để phù hợp quy định Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, thành "Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày"
	- Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không còn khả năng tự lực được trong sinh hoạt	Điều chỉnh tên gọi đối tượng để phù hợp quy định Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, thành "Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên"

Stt	Đối tượng theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh	Đối tượng đề xuất sửa đổi, bổ sung
	<p>- Hỗ trợ tiền ăn thêm 4 ngày tết cho đối tượng xã hội đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Điều dưỡng và chăm sóc người có công; Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Khánh Hòa; Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Khánh Hòa; Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội Ninh Hòa; Làng trẻ em SOS Nha Trang; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn; các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập</p>	<p>- Hỗ trợ tiền ăn thêm 4 ngày tết cho đối tượng xã hội đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tỉnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy ; Làng trẻ em SOS Nha Trang; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn; các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập</p>
2	<b>Bổ sung đối tượng</b>	
		- Nhân viên Y tế thôn, bản
		- Dân quân thường trực ở xã, phường, thị trấn

**Dự kiến kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Kèm theo Tờ trình số /TT-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)*

Stt	Nội dung	Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh				Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh					Chênh lệch kinh phí tăng thêm giữa mức chi đề xuất tăng và mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (nghìn đồng)	Trong đó:	
		Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi (nghìn đồng/người/ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Đối tượng đề xuất sửa đổi, bổ sung	Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi đề xuất bằng mức chi năm 2024 (nghìn đồng/người/ngày)	Số tiền (nghìn đồng)		Chênh lệch tăng theo mức chi bằng mức chi năm 2024 và 03 ngày lễ tết (ngày 1/5, 02/9, Tết Nguyên đán)	Chênh lệch tăng Theo Phương án hỗ trợ thêm 03 Ngày lễ (gồm ngày Giỗ tổ Hùng Vương, ngày 30/4 và Ngày tết Dương lịch)
	<b>Tổng cộng</b>				93.569.400					242.217.100	148.647.700	62.322.400	86.325.300
A	<b>Đối tượng cán bộ, công chức viên chức và hợp đồng lao động</b>				53.019.750					127.802.400	74.782.650	33.846.150	40.936.500
1	<b>Chế độ nhân dịp lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9</b>	45.485	2	150	13.645.500					27.291.000	13.645.500	13.645.500	
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã); những người thuộc nguồn quy hoạch dài hạn của tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh; hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ	31.647	2	150	9.494.100	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã); hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ	31.647	2	300	18.988.200	9.494.100		
	- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tri thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn	4.658	2	150	1.397.400		4.658	2	300	2.794.800	1.397.400		
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị Trung ương quản lý có đóng góp trực tiếp cho địa phương	9.180	2	150	2.754.000		9.180	2	300	5.508.000	2.754.000		
2	<b>Chế độ nhân dịp lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Tết Dương lịch</b>						45.485	3	300	40.936.500	40.936.500		40.936.500
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã); hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ						31.647	3	300	28.482.300	28.482.300		
	- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tri thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn						4.658	3	300	4.192.200	4.192.200		
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị Trung ương quản lý có đóng góp trực tiếp cho địa phương						9.180	3	300	8.262.000	8.262.000		
3	<b>Chế độ chi nhân dịp Tết Nguyên đán</b>				39.374.250					59.574.900	20.200.650	20.200.650	
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã); những người thuộc nguồn quy hoạch dài hạn của tỉnh về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh; hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ	31.647		1.000	31.647.000	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã); hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ	31.647		1.500	47.470.500	15.823.500		
	- Công nhân trực tiếp thu dọn rác làm việc ở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang	973		1.000	973.000		973		1.500	1.459.500	486.500		
	- Khuyến nông viên, khuyến ngư viên			500		Bổ đối tượng này vì các trạm khuyến nông đã sáp nhập về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên đã chuyển thành biên chế sự nghiệp			750	0	0		

Stt	Nội dung	Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh				Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh				Chênh lệch kinh phí tăng thêm giữa mức chi đề xuất tăng và mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (nghìn đồng)	Trong đó:		
		Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi (nghìn đồng/người/n ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi đề xuất bằng mức chi năm 2024 (nghìn đồng/người/ngày)	Số tiền (nghìn đồng)		Chênh lệch tăng theo mức chi bằng mức chi năm 2024 và 03 ngày lễ tết (ngày 1/5, 02/9, Tết Nguyên đán)	Chênh lệch tăng Theo Phương án hỗ trợ thêm 03 Ngày lễ (gồm ngày Giỗ tổ Hùng Vương, ngày 30/4 và Ngày tết Dương lịch)	
	- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã; tri thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn; dân quân trực chiến ở xã, phường, thị trấn	4.804		500	2.402.000	- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tri thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn; dân quân trực chiến ở xã, phường, thị trấn	4.804		750	3.603.000	1.201.000		
						- Dân quân thường trực ở xã, phường, thị trấn	653		750	489.750	489.750		
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị Trung ương quản lý có đóng góp trực tiếp cho địa phương theo mức 1	8.229		500	4.114.500		8.229		750	6.171.750	2.057.250		
	- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị Trung ương quản lý có đóng góp trực tiếp cho địa phương theo mức 2	951		250	237.750		951		400	380.400	142.650		
<b>B</b>	<b>Đối tượng chế độ, chính sách khác</b>				<b>40.549.650</b>					<b>114.414.700</b>	<b>73.865.050</b>	<b>28.476.250</b>	<b>45.388.800</b>
<b>I</b>	<b>Chế độ nhân dịp lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9</b>	<b>50.363</b>	<b>2</b>	<b>150</b>	<b>15.108.900</b>		<b>50.432</b>	<b>2</b>	<b>300</b>	<b>30.259.200</b>	<b>15.150.300</b>	<b>15.150.300</b>	
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	13	2	150	3.900		13	2	300	7.800	3.900		
	- Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng lao động	4	2	150	1.200	- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	4	2	300	2.400	1.200		
	- Người hoạt động cách mạng trước năm 1945	5	2	150	1.500	- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945	5	2	300	3.000	1.500		
	- Cán bộ tiền khởi nghĩa	7	2	150	2.100	- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	7	2	300	4.200	2.100		
	- Thân nhân đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ	4.314	2	150	1.294.200		4.314	2	300	2.588.400	1.294.200		
	- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả thương binh loại B) có tỷ lệ thương tật từ 21% trở lên, Bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% trở lên;	3.673	2	150	1.101.900		3.673	2	300	2.203.800	1.101.900		
	- Người có công giúp đỡ cách mạng;	413	2	150	123.900		413	2	300	247.800	123.900		
	- Thân nhân thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;	814	2	150	244.200		814	2	300	488.400	244.200		
	- Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; đại diện thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	3.296	2	150	988.800	Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	3.296	2	300	1.977.600	988.800		
	- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	1.175	2	150	352.500		1.175	2	300	705.000	352.500		
	- Các đối tượng đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả	36.020	2	150	10.806.000		36.020	2	300	21.612.000	10.806.000		
	- Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	629	2	150	188.700	- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	629	2	300	377.400	188.700		
						- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên	69	2	300	41.400	41.400		

Stt	Nội dung	Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh				Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh				Chênh lệch kinh phí tăng thêm giữa mức chi đề xuất tăng và mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (nghìn đồng)	Trong đó:	
		Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi (nghìn đồng/người/ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi đề xuất bằng mức chi năm 2024 (nghìn đồng/người/ngày)	Số tiền (nghìn đồng)		Chênh lệch tăng theo mức chi bằng mức chi năm 2024 và 03 ngày lễ tết (ngày 1/5, 02/9, Tết Nguyên đán)	Chênh lệch tăng Theo Phương án hỗ trợ thêm 03 Ngày lễ (gồm ngày Giỗ tổ Hùng Vương, ngày 30/4 và Ngày tết Dương lịch)
2	<b>Chế độ nhân dịp lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Tết Dương lịch</b>											
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng					13	3	300	11.700	11.700		
	- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến					4	3	300	3.600	3.600		
	- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945					5	3	300	4.500	4.500		
	- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945					7	3	300	6.300	6.300		
	- Thân nhân đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ					4.314	3	300	3.882.600	3.882.600		
	- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả thương binh loại B) có tỷ lệ thương tật từ 21% trở lên, Bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% trở lên;					3.673	3	300	3.305.700	3.305.700		
	- Người có công giúp đỡ cách mạng;					413	3	300	371.700	371.700		
	- Thân nhân thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;					814	3	300	732.600	732.600		
	Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng					3.296	3	300	2.966.400	2.966.400		
	- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng					1.175	3	300	1.057.500	1.057.500		
	- Các đối tượng đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả					36.020	3	300	32.418.000	32.418.000		
	- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày					629	3	300	566.100	566.100		
	- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên					69	3	300	62.100	62.100		
3	<b>Chế độ chi nhân dịp Tết Nguyên đán</b>				25.039.250				38.365.200	13.325.950	13.325.950	
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	13		850	11.050				16.900	5.850		
	- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động	4		850	3.400			1.300	5.200	1.800		
	- Người hoạt động cách mạng trước năm 1945	5		850	4.250			1.300	6.500	2.250		
	- Cán bộ tiền khởi nghĩa	7		850	5.950			1.300	9.100	3.150		
	- Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	629		850	534.650			1.300	817.700	283.050		

Stt	Nội dung	Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh				Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh					Chênh lệch kinh phí tăng thêm giữa mức chi đề xuất tăng và mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (nghìn đồng)	Trong đó:				
		Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi (nghìn đồng/người/ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Đối tượng đề xuất sửa đổi, bổ sung	Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi đề xuất bằng mức chi năm 2024 (nghìn đồng/người/ngày)	Số tiền (nghìn đồng)		Chênh lệch tăng theo mức chi bằng mức chi năm 2024 và 03 ngày lễ tết (ngày 1/5, 02/9, Tết Nguyên đán)	Chênh lệch tăng Theo Phương án hỗ trợ thêm 03 Ngày lễ (gồm ngày Giỗ tổ Hùng Vương, ngày 30/4 và Ngày tết Dương lịch)			
	- Các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của tỉnh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;	99		850	84.150					99		1.300	128.700	44.550		
	- Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy 02 huyện Khánh Vĩnh, Khánh Sơn	17		850	14.450					17		1.300	22.100	7.650		
	- Đại diện gia đình là cha (mẹ), chồng (vợ) hoặc con trực tiếp thờ cúng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên từ trần;	32		850	27.200					32		1.300	41.600	14.400		
	- Thân nhân đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ;	4.314		400	1.725.600					4.314		600	2.588.400	862.800		
	- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả thương binh loại B) có tỷ lệ thương tật từ 21% trở lên, Bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% trở lên;	3.673		400	1.469.200					3.673		600	2.203.800	734.600		
	- Người có công giúp đỡ cách mạng;	413		400	165.200					413		600	247.800	82.600		
	- Thân nhân thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng;	814		400	325.600					814		600	488.400	162.800		
	- Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; đại diện thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng	3.296		400	1.318.400	Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng					3.296		600	1.977.600	659.200	
	- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	1.175		400	470.000					1.175		600	705.000	235.000		
	- Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học không còn khả năng tự lực được trong sinh hoạt	69		400	27.600	- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên				69		600	41.400	13.800		
	- Gia đình cơ sở cách mạng tiêu biểu, già yếu, đời sống khó khăn không thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng	497		400	198.800					497		600	298.200	99.400		
	- Các đối tượng đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả	36.020		400	14.408.000					36.020		600	21.612.000	7.204.000		
	- Cán bộ xã già yếu nghỉ việc (theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng)	24		400	9.600					24		600	14.400	4.800		
	- Hội viên Hội Người mù	1.095		250	273.750					1.095		400	438.000	164.250		
	- Hộ nghèo	6.822		250	1.705.500					6.822		400	2.728.800	1.023.300		
	- Người có tuổi thọ từ 100 tuổi trở lên	1.760		250	440.000					1.760		400	704.000	264.000		
	- Người khuyết tật thân kinh, tâm thần và người khuyết tật trí tuệ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng	6.364		250	1.591.000					6.364		400	2.545.600	954.600		

Stt	Nội dung	Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh			Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh					Chênh lệch kinh phí tăng thêm giữa mức chi đề xuất tăng và mức chi theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (nghìn đồng)	Trong đó:		
		Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi (nghìn đồng/người/ngày)	Số tiền (nghìn đồng)	Đối tượng đề xuất sửa đổi, bổ sung	Số lượng đối tượng	Số ngày lễ được hỗ trợ	Mức chi đề xuất bằng mức chi năm 2024 (nghìn đồng/người/ngày)		Số tiền (nghìn đồng)	Chênh lệch tăng theo mức chi bằng mức chi năm 2024 và 03 ngày lễ tết (ngày 1/5, 02/9, Tết Nguyên đán)	Chênh lệch tăng Theo Phương án hỗ trợ thêm 03 Ngày lễ (gồm ngày Giỗ tổ Hùng Vương, ngày 30/4 và Ngày tết Dương lịch)
	- Hỗ trợ quà tết cho trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	20		250	5.000								
	- Công tác viên công tác xã hội	106		250	26.500			400	8.000	3.000			
						- Nhân viên Y tế thôn, bản	106		400	42.400	15.900		
							712		400	284.800	284.800		
	- Hỗ trợ tiền ăn thêm 4 ngày tết cho đối tượng xã hội đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công; Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Khánh Hòa; Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Khánh Hòa; Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội Ninh Hòa; Làng trẻ em SOS Nha Trang; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn; các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập	972		200	194.400	- Hỗ trợ tiền ăn thêm 4 ngày tết cho đối tượng xã hội đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tỉnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy; Làng trẻ em SOS Nha Trang; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn; các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập	972		400	388.800	194.400		
3	Chế độ thăm chúc Tết Nguyên đán động viên một số gia đình chính sách tiêu biểu, các cơ quan Trung ương, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh và Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tỉnh				401.500				401.500		0		

Số: /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

Ban hành Quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên

đán hàng năm.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà Khoá VII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa (2 bản);
- Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

## QUY ĐỊNH

Về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### Điều 2. Đối với các đối tượng do địa phương quản lý

1. Chế độ nhân dịp ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, chi 300.000 đồng/người/ngày lễ:

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;
- Thân nhân đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả thương binh loại B) có tỷ lệ thương tật từ 21% trở lên, bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% trở lên;
- Người có công giúp đỡ cách mạng;
- Thân nhân thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

m) Các đối tượng đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả;

n) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;

o) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

p) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã);

q) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, trí thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn;

r) Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

## 2. Chế độ chi nhân dịp Tết Nguyên đán

a) Chi 1.500.000 đồng/người:

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã);

- Công nhân trực tiếp thu dọn rác làm việc ở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang;

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

b) Chi 1.300.000 đồng/người:

- Các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của tỉnh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh;

- Đại diện gia đình là cha (mẹ), chồng (vợ) hoặc con trực tiếp thờ cúng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên đã từ trần;

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;

- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

- Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

c) Chi 750.000 đồng/người:

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

- Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn;

- Dân quân trực chiến, dân quân thường trực ở xã, phường, thị trấn;

- Trí thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn;

d) Chi 600.000 đồng/người:

- Thân nhân đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả thương binh loại B) có tỷ lệ thương tật từ 21% trở lên, bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% trở lên;

- Người có công giúp đỡ cách mạng;

- Thân nhân thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên;

- Gia đình cơ sở cách mạng tiêu biểu, già yếu, đời sống khó khăn không thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Các đối tượng đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả;

- Cán bộ xã già yếu nghỉ việc (theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6

năm 1975 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng).

đ) Chi 400.000 đồng/người:

- Hội viên Hội Người mù;
- Hộ nghèo;
- Người có tuổi thọ từ 100 tuổi trở lên;
- Người khuyết tật thân kinh, tâm thần và người khuyết tật trí tuệ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;
- Hỗ trợ quà Tết cho trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS;
- Cộng tác viên công tác xã hội;
- Nhân viên Y tế thôn, bản.

e) Hỗ trợ tiền ăn thêm trong bốn (04) ngày Tết cho các đối tượng xã hội đang nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở theo mức 100.000 đồng/người/ngày, gồm các cơ sở:

- Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tình;
- Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh;
- Trung tâm Bảo trợ xã hội Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh;
- Cơ sở cai nghiện ma túy;
- Làng trẻ em SOS Nha Trang;
- Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh;
- Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn;
- Các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập.

3. Trường hợp 01 người thuộc từ 02 đối tượng trở lên chỉ được hưởng 01 chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm theo mức hỗ trợ cao nhất quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 3. Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đơn vị Trung ương quản lý có đóng góp trực tiếp cho địa phương**

1. Chi hỗ trợ cho ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9, Tết Dương lịch: Mức 300.000 đồng/người/ngày lễ.

2. Chi hỗ trợ ngày tết Nguyên đán: Căn cứ vào sự đóng góp của các cơ quan Trung ương và khả năng ngân sách để quyết định hỗ trợ theo hai mức:

a) Mức 1: 750.000 đồng/người;

b) Mức 2: 400.000 đồng/người.

3. Danh sách đơn vị được chi hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 4. Đối với chế độ thăm chúc Tết Nguyên đán động viên một số gia đình chính sách tiêu biểu, các cơ quan Trung ương, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh và Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tỉnh**

Theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh sách và mức hỗ trợ cho phù hợp.

**Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố sử dụng trong dự toán đã giao để thực hiện chi trả cho các đối tượng sau:

a) Các đối tượng chính sách do ngành lao động thương binh và xã hội quản lý: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thân nhân đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (kể cả thương binh loại B) có tỷ lệ thương tật từ 21% trở lên, bệnh binh bị mất sức lao động từ 41% trở lên; người có công giúp đỡ cách mạng, thân nhân thờ cúng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên, gia đình cơ sở cách mạng tiêu biểu, già yếu, đời sống khó khăn không thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng;

b) Các đối tượng bảo trợ xã hội: Hộ nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở: Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Vĩnh, Trung tâm Bảo trợ xã hội huyện Khánh Sơn; người có tuổi thọ từ 100 tuổi trở lên; người khuyết tật thân kinh, tâm thần và người khuyết tật trí tuệ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; hội viên hội người mù; đối tượng nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập; hỗ trợ quà Tết cho trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS;

c) Cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc các cơ quan do địa phương quản lý (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã);

d) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, dân quân trực chiến, dân quân thường trực ở xã, phường, thị trấn;

đ) Trí thức trẻ tăng cường về xã, phường, thị trấn;

e) Cán bộ xã già yếu nghỉ việc;

g) Cộng tác viên công tác xã hội;

2. Ngân sách cấp tỉnh trực tiếp chi trả cho các đối tượng sau:

a) Các đối tượng do Tỉnh ủy quản lý:

- Các đồng chí nguyên là lãnh đạo chủ chốt của tỉnh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy hai huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh;

- Đại diện gia đình là cha (mẹ), chồng (vợ) hoặc con trực tiếp thờ cúng các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên đã từ trần.

b) Các đối tượng đang hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả;

c) Các đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở: Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội tỉnh; Trung tâm Bảo trợ xã hội Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh; Cơ sở cai nghiện ma túy; Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tỉnh; Làng trẻ em SOS Nha Trang;

d) Thăm hỏi các gia đình chính sách tiêu biểu, các cơ quan Trung ương, đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn tỉnh và Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc người có công tỉnh;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ thuộc các cơ quan do tỉnh quản lý;

e) Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị Trung ương quản lý có đóng góp trực tiếp cho địa phương;

g) Công nhân trực tiếp thu dọn rác làm việc ở Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Nha Trang;

h) Nhân viên Y tế thôn, bản.

3. Đối với các đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí được ngân sách nhà nước bổ sung ngoài định mức để chi trả theo phân cấp hiện hành./.